

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2018/DS-PT

Ngày 09/02/2018

V/v tranh chấp quyền sử

dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Hoàng Đức Trường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang:* Bà Lâm Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị H. Địa chỉ: Thôn L 1, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Xuân B - Luật sư của Văn phòng luật sư Cao Xuân B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; Địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 258, đường L1, tổ 1, phường T, thành phố H1, tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Ngọc S. Địa chỉ: Tổ 1, phường M, thành phố H1, tỉnh Hà Giang, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị P1. Địa chỉ: Thôn L 1, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt.

4. Người kháng cáo: Chị Chu Thị H là Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2012, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/11/2012, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày: Vào khoảng năm 2002 do UBND xã P có chủ trương giao đất, giao rừng, có tiến hành đo đạc, kê khai để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Lúc đó bà Nguyễn Thị P1 là mẹ đẻ chị H đã nhất trí để chị H đứng tên làm thủ tục cấp đất đối với diện tích đất rừng khoảng 5.446m² tuy nhiên không có văn bản nào chứng minh việc bà P1 nhất trí để chị H đứng tên. Ngày 16/12/2008, chị H được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang cấp GCNQSDĐ số AO 815036 tại thửa số 44, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất tại Thôn L 1, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang, có diện tích là 5.446,0m². Vị trí khu đất như sau: Phía Đông giáp đất ông Chu Văn G; Phía Tây giáp đất ông Chu Văn M1; Phía Nam giáp đường đi xã K; Phía Bắc giáp đất trại giam Công an tỉnh Hà Giang. Đến 2012 thì phát sinh tranh chấp do chị H cho rằng gia đình anh Phùng Ngọc S đã tự ý xâm canh trên diện tích đất của gia đình chị. Chị H đã đề nghị UBND xã giải quyết nhưng không thành, vì vậy chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết để gia đình chị sớm ổn định cuộc sống.

Theo đơn đề nghị ngày 10/01/2013 cùng các tài liệu kèm theo và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Phùng Ngọc S trình bày: Anh có 01 mảnh đất có diện tích đất khoảng 5.600 m², nguồn gốc đất này là của bà Hà Thị C (là bà nội của anh S, đã mất năm 2000) để lại. Năm 1990, bà C đã giao toàn bộ diện tích đất trên cho bà Hoàng Thị T2 (là mẹ đẻ của anh S) khai phá và sử dụng. Đến năm 2005, bà T2 không làm nữa và đã giao lại cho anh S quản lý và sử dụng cho đến nay. Vị trí khu đất được xác định như sau: Phía Đông giáp đất ông Hứa Văn H2; Phía Tây giáp đất bà M2 (nay là đất của anh H3); Phía Bắc giáp đất ông Lục Di H2 và đất của anh H3; Phía Nam giáp đường đi xã K. Địa chỉ khu đất Thôn L I, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang. Anh S sử dụng từ năm 2005 cho đến năm 2012 không có tranh chấp với ai. Diện tích đất này anh S đã trồng khoảng 2000 cây keo, đến tháng 9/2012 thì anh nhận được giấy mời lên UBND xã P để giải quyết tranh chấp đất đai với chị Chu Thị H. Trong quá trình anh sử dụng không ai đến hỏi về diện tích đất này. Anh S thừa nhận diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh S không làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất với chính quyền địa phương nơi có đất vì lý do là không biết diện tích đất đang thuộc địa phương nào quản lý. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án anh S mới biết diện tích đất nay đã cấp GCNQSDĐ cho chị Chu Thị H, do vậy anh S đã có đơn khiếu nại đến UBND huyện V, tỉnh Hà Giang về việc cấp GCNQSDĐ cho chị Chu Thị H, đến ngày 19/3/2014 đã có Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 694/QĐ - UBND, của UBND huyện V tỉnh Hà Giang.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P1 khai: Về nguồn gốc diện tích đất khoảng 5.446m² là của bà tự khai phá để trồng lúa nương. Sau khi Nhà nước có chủ trương giao đất, giao rừng bà đã giao toàn bộ diện tích đất đó cho con gái bà là chị Chu Thị H quản lý và sử dụng, việc cho và nhận giữa bà với chị H là không có văn bản, giấy tờ gì. Đến năm 2008 chị H được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang cấp GCNQSDĐ số vào sổ cấp

GCNQSDĐ H.00036, ngày 16/12/2008, có diện tích là $5.446,0m^2$, tại thửa số 44, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất tại Thôn L 1, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa chị H với anh Phùng Ngọc S, bà đề nghị anh S trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm để chị H được quản lý và sử dụng. Bà không nhất trí với Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số: 694/QĐ – UBND, ngày 19/3/2014 của UBND huyện V tỉnh Hà Giang về việc thu hồi GCNQSDĐ số AO 815036, cấp ngày 16/12/2008 cho chị Chu Thị H.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân (UBND) huyện V, tỉnh Hà Giang ông Nguyễn Văn T1 - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V trình bày: Sau khi xem xét, nghiên cứu toàn bộ nội dung hồ sơ tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn chị Chu Thị H và bị đơn anh Phùng Ngọc S và lời trình bày của các bên đương sự, ông nhất trí với toàn bộ nội dung trong Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số: 694/QĐ - UBND, ngày 19/3/2014 của UBND huyện V tỉnh Hà Giang về việc thu hồi GCNQSDĐ số AO 815036, cấp ngày 16/12/2008 cho chị Chu Thị H. Vì các lý do sau đây:

- Tại phần III phân kết luận trong quyết định khiếu nại số: 694/QĐ - UBND, ngày 19/3/2014 có ghi như sau:

- Tại mục III kết quả thẩm tra của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất: Không thể hiện ngày, tháng ký của người thẩm tra hồ sơ và của Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

- Tại mục IV ý kiến của cơ quan Tài nguyên và Môi trường: Không thể hiện ngày, tháng ký của Thủ trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Việc cấp GCNQSDĐ cho bà Chu Thị H: Thiếu chữ ký xác nhận ranh giới đất của các hộ liền kề.

- Không có phiếu lấy ý kiến của khu dân cư.

- Hồ sơ không có giấy tặng cho quyền sử dụng đất.

Thực tế đo đạc hiện trạng phần diện tích đất đang tranh chấp giữa chị H và anh S có diện tích là $5.885m^2$ trong đó: Thửa 44 là $3.511m^2$; thửa 43 là $2.374m^2$, nhưng GCNQSDĐ số AO 815036, cấp ngày 16/12/2008 cho chị Chu Thị H chỉ có thửa số 44 với diện tích là $5.446m^2$, vậy đất trên thực địa bà H chỉ cho tổ công tác không đúng với GCNQSDĐ mà bà H được UBND huyện V, tỉnh Hà Giang cấp.

Căn cứ điểm b mục 6.6 phần I của Thông tư số 09/2007/TT – BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính; Căn cứ Mục 1 và 2 phần I của thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 15/6/2007 Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ – CP, ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Căn cứ Điều 129 của Luật đất đai năm 2003, ông T1 xác định: Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số: 694/QĐ - UBND, ngày 19/3/2014 của UBND huyện V tỉnh Hà Giang về việc thu hồi GCNQSDĐ số: AO

815036, cấp ngày 16/12/2008 cho chị Chu Thị H là đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 28/02/2017 Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ diện tích đất đang tranh chấp, kết quả thẩm định như sau:

- Vị trí thửa đất:

- + Phía Đông giáp đất ông Chu Văn G;
- + Phía Tây giáp đất ông Chu Văn M1;
- + Phía Nam giáp đường đi xã K;
- + Phía Bắc giáp đất phường M, thành phố H1.

- Diện tích đất: Theo mảnh trích đo địa chính số 03 - 2017 hệ tọa độ VN 2000, Thôn L 1, thửa số 44, tờ số 01 có diện tích là 5928.9m² (trong đó: Diện tích trồng cây mỡ nằm ngoài địa giới hành chính huyện V là 440.5m²; Diện tích đất trồng cây mỡ nằm trong địa giới hành chính huyện V là 1937.7m²; Diện tích rừng cây bụi nằm trong địa giới hành chính huyện V là 3550.7m²).

Ngày 16/5/2017, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành định giá tài sản đối với diện tích đất đang tranh chấp, kết quả như sau: Hội đồng định giá thống nhất áp dụng đơn giá theo Quyết định số 22/2014/QĐ - UBND, ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2015 đến 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang có giá trị là 7.000 đồng/1m² đối với loại đất rừng sản xuất tại Thôn L 1, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang. Diện tích đất là 5488.4 m² x 7000đ/1m² = 38.418.800 đồng (Ba mươi tám triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm đồng)

Tại bản án số 04/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện V quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 218; khoản 2 Điều 219; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122 của Luật đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 42 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai; khoản 1 khoản 2 và khoản 3 Điều 21 Nghị định 84/2007 ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai và các quy định hướng dẫn xử lý việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai. Áp dụng: khoản 1 Điều 147; khoản 4,5 Điều 165, Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 01/2013/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2013 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L 1, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Chu Thị H:* Ông Cao Xuân B, sinh năm 1950 - Luật sư của văn phòng luật sư Cao Xuân B; địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 258, đường L1, tổ 01, phường T, thành phố H1, tỉnh Hà Giang;

- *Bị đơn:* Anh Phùng Văn S (tức Phùng Ngọc S), sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 01, phường M, thành phố H1, tỉnh Hà Giang;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1; địa chỉ: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, tỉnh Hà Giang.

+ Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1932; địa chỉ: Thôn L 1, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Lý do đình chỉ vụ án: Đối tượng tài sản mà các bên đương sự đang tranh chấp đã được cơ quan chính quyền xử lý, thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ do trình tự thủ tục cấp đất trái các quy định của pháp luật đất đai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Chị Chu Thị H không có quyền khởi kiện lại vụ án.

- Kiến nghị: HĐXX kiến nghị UBND huyện V, tỉnh Hà Giang thực hiện việc cấp lại quyền sử dụng đất cho chị H hoặc bồi thường đất hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để chị Chu Thị H có đất ổn định sản xuất cuộc sống.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/9/2017 chị Chu Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xem xét, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm

- *Chị Chu Thị H giữ nguyên kháng cáo.*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Chu Thị H trình bày:* Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa chị H và anh S là đúng quy định tại Điều 136 của Luật đất đai năm 2003. Tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh S có đơn khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H, lẽ ra trong trường hợp này Tòa án phải xác định khiếu nại của anh S là yêu cầu phản tố và tiến hành thủ tục thụ lý giải quyết yêu cầu phản tố của anh S cùng với việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H trong cùng một vụ án mới đúng. Ủy ban nhân dân huyện V thụ lý giải quyết khiếu nại của anh S là không đúng quy định của luật khiếu nại. Đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- *Anh Phùng Ngọc S trình bày:* Tên anh là Phùng Ngọc S không phải là Phùng Văn S như Tòa án cấp sơ thẩm xác định trong bản án. Về diện tích đất đang tranh chấp giữa anh và chị H, có nguồn gốc bà nội anh là bà Hà Thị C khai phá sử dụng,

đến năm 1990 bà C giao lại cho mẹ anh là bà Hoàng Thị T2 sử dụng, đến năm 2005 bà T2 giao lại cho anh sử dụng. Đến năm 2012 chị H mới tranh chấp với anh, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 25 BLTTDS và khoản 1 Điều 136 Luật đất đai 2003. Tòa án nhân dân huyện V ra quyết định tạm đình chỉ số 02/2013/QĐ-DSST với lý do: "đợi kết quả giải quyết vụ việc khác có liên quan" và UBND huyện V ban hành quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 giải quyết khiếu nại của anh Phùng Ngọc S là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 136 Luật đất đai 2003 và khoản 9 Điều 11 Luật khiếu nại. Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 của TAND huyện V đình chỉ xét xử vụ án dân sự là sai quy định của pháp luật vì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp quyền sử dụng đất, mặc dù UBND huyện V đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 694 hủy GCNQSDD mang tên chị Chu Thị H, yêu cầu này là yêu cầu phản tố của bị đơn anh Phùng Văn S đối với yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H. Kháng cáo của chị Chu Thị H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 22/9/2017 của TAND huyện V, đề nghị TAND tỉnh Hà Giang thụ lý hồ sơ vụ án giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai giữa chị Chu Thị H và anh Phùng Ngọc S:

Điều 136 của Luật đất đai năm 2003 quy định: *“Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai*

Tranh chấp đất đai đã được hoà giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn mà một bên hoặc các bên đương sự không nhất trí thì được giải quyết như sau:

1. Tranh chấp về quyền sử dụng đất mà đương sự có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết”;

Ngày 05 tháng 01 năm 2012 chị Chu Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp đất đai với anh Phùng Ngọc S đối với thửa đất số 44 tờ bản đồ số 1 tại Thôn L 1, xã P, huyện V. Chị Chu Thị H đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận số AO 815036 ngày 16/12/2008 đối với diện tích đất đang tranh chấp với anh Phùng Ngọc S. Ngày 02 tháng 01 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện V đã thụ lý để giải quyết tranh chấp giữa chị H và anh S. Đối chiếu với quy định của Luật đất đai năm 2003 và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 được sửa đổi bổ sung năm

2011 thấy rằng Tòa án nhân dân huyện V đã thụ lý để giải quyết tranh chấp giữa chị H và anh S là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Luật đất đai năm 2003 và các Điều 25, Điều 33 và Điều 35 của BLTTDS năm 2004 được sửa đổi bổ sung năm 2011.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, anh Phùng Ngọc S có đơn đề nghị Tòa án tạm đình chỉ vụ án để khiếu nại đến UBND huyện V và có đơn khiếu nại đến UBND huyện V về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Chu Thị H đối với thửa đất đang tranh chấp giữa anh với chị H.

Ngày 17 tháng 6 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện V ra quyết định số 02/2013/QĐ-DSST tạm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do cần đợi kết quả giải quyết vụ việc khác liên quan. Ngày 19 tháng 3 năm 2014 Ủy ban nhân dân huyện V đã ban hành quyết định số 694/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của anh Phùng Ngọc S.

Việc Tòa án nhân dân huyện V ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án với lý do: Đợi kết quả giải quyết vụ việc khác có liên quan là không có căn cứ theo quy định tại Điều 189 của BLTTDS năm 2004 được sửa đổi bổ sung năm 2011.

Việc UBND huyện V thụ lý giải quyết khiếu nại của anh Phùng Ngọc S là không đúng thẩm quyền theo quy định của Điều 136 của Luật đất đai năm 2003 và Điều 11 của Luật khiếu nại (Khoản 9 Điều 11 Luật khiếu nại quy định: Khiếu nại thuộc một trong các trường hợp sau đây không được thụ lý giải quyết: "*9. Việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa , trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án*"). Lễ ra UBND huyện V phải chuyển đơn của anh Phùng Ngọc S đến Tòa án nhân dân huyện V để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp này, nếu anh Phùng Văn S cho rằng anh có quyền sử dụng đối với diện tích đất đang tranh chấp thì anh có quyền đưa ra yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 815036 ngày 16 tháng 12 năm 2008 do UBND huyện V cấp cho chị Chu Thị H. Khi đó Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 32a của BLTTDS năm 2004 được sửa đổi bổ sung năm 2011.

[2]. Về quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án số 04/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện V quyết định: Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 01/2013/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2013 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa: Nguyên đơn chị Chu Thị H và bị đơn anh Phùng Văn S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang và bà Nguyễn Thị P1. Với lý do: Đối tượng tài sản mà các bên đương sự đang tranh chấp đã được cơ quan chính quyền xử lý, thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ do trình tự thủ tục cấp đất trái các quy định của pháp luật đất đai.

Điều 217 của BLTTDS năm 2015 quy định những trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, tuy nhiên bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST

ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V đình chỉ việc giải quyết vụ án nhưng không nêu căn cứ vào quy định nào tại Điều 217 của BLTTDS.

Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: Đối tượng tài sản mà các bên đương sự đang tranh chấp đã được cơ quan chính quyền xử lý, thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ do trình tự thủ tục cấp đất trái các quy định của pháp luật đất đai. Tuy nhiên lý do nêu trên không được quy định tại Điều 217 của BLTTDS năm 2015. Mặt khác Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án từ ngày 02 tháng 01 năm 2013, đến ngày 19 tháng 3 năm 2014 UBND huyện V mới ban hành quyết định số 694/QĐ- UBND, do đó việc Tòa án thụ lý vụ án không thuộc trường hợp: Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 của BLTTDS năm 2015.

Ngoài ra, trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (nếu có căn cứ để đình chỉ vụ án thì Hội đồng xét xử phải ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo mẫu số 46 - DS ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/ NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Việc đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm là không có cơ sở, không có căn cứ hợp pháp, vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của chị Chu Thị H, hủy bản án sơ thẩm để xem xét giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, do đó cần giữ lại hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xem xét giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Vì kháng cáo của chị Chu Thị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy bản án dân sự số 04/2017/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V về vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là chị Chu Thị H với bị đơn là anh Phùng Ngọc S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện V và bà Nguyễn Thị P1;

2. Giữ lại hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị Chu Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho chị Chu Thị H 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 01849 ngày 06/10/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện V;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hùng